

SỐ 20

KINH PHẬT GIÁO HÓA PHẠM CHÍ A- BẠT

Hán dịch: Đời Đông Ngô, Ưu-bà-tắc Chi Khiêm.

Nghe như vậy:

Một thời Phật cùng đông đủ năm trăm vị Sa-môn du hóa tại Việt-kỳ, đến nơi Ngài an tọa bên gốc cây ngoài thành Cổ-xa. Trong ngôi làng gần đó, có một vị Phạm chí giàu sang, hiền hậu tên là Phí-ca-sa, hiểu rõ kinh sách và sự vận hành của tinh tú. Ai hỏi điều gì cũng đều trả lời được. Ông có năm trăm người đệ tử, người đệ tử đứng đầu tên là A-bạt.

A-bạt hỏi thầy:

–Hôm nay có Phật đến, mọi người khen ngợi đức độ của Phật, danh tiếng bao trùm trời đất, chẳng biết đó là người thế nào?

Phí-ca-sa đáp:

–Ta nghe vị ấy thuộc dòng họ Thích, là Thái tử con vua một nước, vị ấy không nhờ thầy mà tự mình trước tác kinh điển để giáo hóa chúng sanh.

A-bạt thưa:

–Nếu không có thầy thì tiếng tăm đâu có tốt. Vả lại con của vị quốc vương phần nhiều thì kiêu mạn, dâm dục và ham vui, làm sao đi bộ, tự hạ thấp mình xuống để khát thực, dạy bảo người không mệt mỏi? Vị ấy là bậc chân nhân sao? Mong thầy nên đi đến để xem đạo đức của vị ấy.

Phí-ca-sa nói:

–Chẳng phải vậy. Ta ở đời là bậc hiền thiện, hào phú, thông minh, nhiều tài, vị kia mới xuất hiện, đáng lẽ phải đến yết kiến ta mới đúng. Ta không nên đến.

A-bạt thưa:

–Con nghe trời Đế-thích cùng vị Phạm thiên thứ bảy đều đến để hầu hạ vị ấy. Những đệ tử được vị ấy dạy đều chứng ngũ thông, bay đi nhẹ nhàng, thấy xa nghe suốt, biết được ý chí của con người, biết cả từ đâu sanh đến, chết đi về đâu. Hơn nữa, vị đó là Thầy của trời, sao lại không đến để yết kiến?

Phí-ca-sa bảo:

–Kinh nói: Đế vương sanh con có ba mươi hai tướng tốt, lập tức sẽ làm hoàng đế phi hành, làm vua bốn châu thiên hạ tự nhiên có bảy báu là: Kim luân báu; Bạch tượng báu; Ngựa báu; Ngọc nữ báu; Thần châu báu; Lý gia báu; Hiền tướng báu, và có ngàn người con đều là bậc tài nghệ, thông minh, vũ dũng, một người có thể địch được ngàn người, không dùng binh đội, đao gậy, cuộc đời thái bình. Nếu bỏ thiên hạ, tự nhiên thành Phật, lấy pháp vô vi hóa độ con người đạt đạo. Có phải là vị ấy chăng? Ông hãy đến xem thử. Nếu có tướng ấy thì đúng là Phật, ta sẽ tôn thờ.

A-bạt thưa:

–Cho phép con đi cùng với các bạn đồng học.

Vị thầy nói:

–Rất hay!

A-bạt cùng với năm trăm người bạn đồng môn đến chỗ Phật, cùng xuống xe, vòng tay vái chào một cách cung kính trước Phật. Phật bảo ngồi xuống, năm trăm người đều ngồi, chỉ có A-bạt là hồi hộp nhìn bên trái liếc bên phải, chăm chú xem tướng Phật. Đức Phật biết ý ấy, Ngài cũng đứng dậy và làm như thế. A-bạt đứng thì Phật cũng đứng, A-bạt ngồi Phật cũng ngồi. A-bạt bèn hỏi Đức Phật:

–Ngài thờ đạo nào? Cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa, ôm bình bát có ý nghĩa gì?

Phật nói:

–Từ khi Ta cầu đạo đến nay đã trải qua nhiều kiếp lâu xa không thể kể hết, thường thờ chư Phật, hành đạo Bồ-tát, đã thờ kính vô số thầy bạn. Cạo bỏ râu tóc là suốt đời giữ giới, từ bỏ tham ái, cũng không trang sức đẹp đẽ, khiến cho người đời không tham đắm Ta, Ta cũng

không tham đắm người đời. Mặc áo pháp ca-sa, đó là biểu tượng cho dòng họ của bậc Thánh xưa, giải thoát những điều cấu nhiễm trói buộc, cũng không còn nhớ nghĩ về thế gian. Bình bát là ứng khí (vật đựng đồ ăn) của bậc đạo nhân dùng, tiết chế thân tâm để được tỉnh ngộ, vật phi nghĩa không nhận. Đó là biểu tượng của pháp vô vi thanh tịnh. Nay Ta đã thành Phật, là Thầy của thiên hạ, ông cứ tự ý muốn hỏi gì cũng được.

A-bạt thưa:

–Thầy của chúng con đang thờ tên là Phí-ca-sa, đời đời thông minh, tiếng tăm xa gần đều biết, lại là dòng dõi Phạm chí, đặc biệt hơn những người khác. Thiên hạ tuy cho vua là quý nhưng cũng có kẻ bất nhân, chứ dòng họ của con hoàn toàn không thích sát sanh.

Phật dạy:

–Ta vốn vì ghét việc sát sanh nên cầu đạo Vô thượng chánh chân của Phật. Dòng họ Phạm chí của ông miệng chỉ nói quý nhân từ, tuy tay không giết hại nhưng tâm đều có ý sát hại. Nay Ta là Phật, thân, miệng, ý đều thanh tịnh, không sát hại tất cả chúng sanh, khuyên bảo những người trong thiên hạ không được hiếu sát, dạy họ làm việc nhân nghĩa.

A-bạt hỏi:

–Nay Phật đã bỏ vợ con, tự mình làm tuyệt dòng giống, không người kế tự, sao bằng thầy tôi đời đời được kế tự.

Phật dạy:

–Dòng họ loài người trong thiên hạ, trước sau mỗi mỗi khác nhau. Những người ở đời trước đã từng là con của Ta, Ta cũng đã từng là con của tất cả mọi người, hội họp rồi sẽ có chia ly, bản chất của chúng là vô thường; hoặc trước đó là oán cừu nay trở thành thân thuộc; hoặc trước đây là thân thuộc nay trở thành oán cừu. Nhân duyên tan hợp, tất cả đều như huyễn. Cha mẹ, vợ con vốn chẳng phải là thân thuộc của Ta, Ta cũng không phải là thân thuộc của họ. Người đời chỉ lấy cái “ta” này, hoặc chẳng phải là “ta” mà gây ra tội ác, sau đó phải chịu khổ.

Ngày xưa, Ta đã từng làm làm vị vua dòng Sát-lợi, tên là Cổ-ma-sàng có bốn người con. Người thứ nhất tên là Úc-cam, người thứ hai tên là Kiên-ni, người thứ ba tên là Độ, người thứ tư tên là Hưởng. Nhà vua chưa băng hà mà bốn người con đã giành ngôi. Vua nghe việc ấy nên rất buồn rầu lo lắng, nghĩ rằng bốn người con tranh ngôi sẽ giết hại

nhân dân, liền ủy thác việc nước lại rồi đi về phương Đông. Cứ mỗi bước, mỗi bước tự nghĩ: “Đời người có bao lâu mà lo lắng mãi mãi! Ta nay làm vua muốn có con cái. Khi đã có con, chúng lại muốn giết nhau. Có con như vậy ích gì cho người! Ta không nỡ nhìn thấy cảnh huynh đệ tương tàn ấy, sợ giết đi thì không ai nối dõi, chỉ nên bỏ nhà làm Sa-môn mà thôi”. Vua liền vào núi phía Bắc gặp vị đạo nhân Ca-tỳ-giáo đang ở trong một am tranh, cùng có đạo nhân Ma-ly. Vua hỏi lý do tại sao học đạo.

Ma-ly tự nói:

–Tôi cưới vợ mà không có con mặt thẹn với mọi nhà cho nên làm Sa-môn.

Vua bảo:

–Lạ thay! Ta là quốc vương có bốn người con, thân ta tuy chưa chết mà con đã làm loạn trong nước, ta không nỡ nhìn thấy cảnh ấy cho nên mới đi tìm đạo.

Ma-ly hiểu rõ càng thêm tinh tấn.

Như vậy, này A-bạt, chính là muốn khiến cho con được hiền lương, cha già bệnh chết con không cướp ngôi, khi sống làm ác, chết bị đọa địa ngục, con không thể thay thế được. Do đó, Ta thường dùng tâm từ bi cứu tế người vật, thành đạo, chứng quả Phật, độ thoát chúng sanh.

A-bạt thưa:

–Phật thật khó sánh! Ngày nay thiên hạ có bốn hạng người: quân tử, Phạm chí, điền gia, công kỹ. Chỉ có dòng Phạm chí của con vừa chân chánh vừa cao quý. Ngoài ra, ba hạng kia đều phải tôn thờ dòng họ của con.

Đức Phật bảo:

–Giả sử dòng họ của ông là chân chánh, cao quý, nhưng nếu như người vợ không có con, phải lấy người gái hầu để sanh con trai, vậy ông có chấp nhận người đó không?

Thưa:

–Phải chấp nhận.

–Nay tổ mẫu của ông hiện chọn lấy người hèn kém để nối dõi, có thể gọi đó là chân chánh cao quý chăng?

A-bạt im lặng. Năm trăm người đệ tử đều đứng lên nói:

–Sa-môn Cù-đàm, tại sao lại hủy báng dòng họ chúng tôi? A-bạt là người tài trí, có thể cùng Ngài vấn nạn.

Đức Phật bảo:

–Tất cả hãy im lặng. Nếu ai có tài trí hãy tự mình tranh biện.

Đức Phật hỏi về vị tổ của họ, cho đến ba lần mà chẳng ai trả lời.

Kim cang lực sĩ đưa cái chày lớn lên nói:

–Đức Phật đã hỏi lại ông, tại sao không trả lời?

A-bạt sợ hãi thưa:

–Thật đúng như lời Phật nói.

Năm trăm người kia nói:

–Thánh trí của Phật thật sáng suốt, mẹ của A-bạt đúng là người con gái giúp việc trong nhà họ Thích. Chúng tôi từ nay không còn kính phục nữa.

Đức Phật dạy:

–Chẳng phải như vậy. Ở đời hoặc mẹ thì bần tiện nhưng con lại hiền quý. A-bạt là người hiền, các ông không nên hủy báng. Nếu như người dòng Phạm chí ấy lấy con gái dòng Sát-lợi, sanh con khôn lớn, nên học theo cha hay học theo mẹ?

Tất cả đều đáp:

–Nên học theo cha.

Đức Phật dạy:

–Như vậy nếu mẹ bần tiện nào có hại gì. Nếu con khôn lớn, giỏi kinh điển, đức hạnh cao vút hơn cả cha mình, các ông càng phải kính phục. Nếu con gái của Phạm chí là vợ của dòng Sát-lợi, sanh con khôn lớn, biết bên ngoài là hiền lương nhưng không chịu học, tự bắt chước theo cha, săn bắn, sát sanh, các ông có kính phục không?

Tất cả đều đáp:

–Không nên kính phục.

Đức Phật dạy:

–Như vậy đề cập đến phía mẹ làm gì. Nếu giả sử A-bạt có con hiền lương, tài trí tuyệt thế, các ông phải xử sự như thế nào?

Đều thưa:

–Nên mời ngồi tòa ở trên.

–Giả sử cả cha lẫn mẹ đều thuộc dòng Phạm chí, nhưng sanh con chẳng ra gì, không ngay thẳng, các ông phải làm gì?

Tất cả đều đáp:

–Phải cho ngồi nơi tòa thấp.

Đức Phật dạy:

–Sự quý trọng đó mãi như vậy không? Nếu con của Phạm chí mà sát sanh, trộm cắp, phạm pháp thì quan lại có nên bắt không?

Thưa:

–Nên bắt.

–Tại sao các ông không tranh luận: “Dòng họ của tôi cao quý, không nên bắt tôi?”

Thưa:

–Hiện nay có tội, đâu có nói dòng dõi.

Đức Phật dạy:

–Nay Ta là Phật dạy cho dân chúng nói lời chân chánh về lòng nhân hiếu để bỏ dục, giận dữ, si mê, giữ thái độ bình thường. Đối với những người làm điều ác, Ta liền dạy họ không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói láo, uống rượu, cúng tế tà đạo. Người đời trước làm ác, thân phải chịu tội, còn việc giết hại sinh linh để tế trời, tội càng thêm nặng, chẳng ích lợi gì. Vả lại, phạm tâm của các vị trời thì thanh tịnh, nhân từ, há lại ăn đồ ăn của con người sao? Có đức thì thần giúp, không giết hại là phước. Cho nên những bậc Thế chủ hiền trí trong thiên hạ nghe kinh, giới của Phật đều tự dứt bỏ một cách vĩnh viễn, nguyện không làm ác, tà giữ giới mà chết, tinh thần được sinh lên trời. Nếu ai có thể chí tâm thanh tịnh liền đạt được bốn đạo quả của bậc Sa-môn: một là Cầu cảng (Tu-đà-hoàn), hai là Tân lai (Tư-đà-hàm), ba là Bất hoàn (A-na-hàm), bốn là Ứng chân (A-la-hán).

Lại nữa, những bậc quân vương trong thiên hạ, tuy thực hiện việc trị nước, muốn được thái bình, nhưng vẫn có bốn phạm bất dân đóng thuế, ý tham chưa trừ. Còn nay Ta là Phật đều khiến cho con người không còn tham dục nữa, chứng đạo vô vi. Từ khi Ta cầu đạo đến nay, trải qua vô số kiếp, mỗi đời đều có lời nguyện: “Nguyện bỏ ái dục, tu hạnh Sa-môn, chẳng thích cũng chẳng không; đối với những người hiền minh, các bậc quân tử trong thiên hạ, nghe giới kinh của Phật, không ai là không phụng hành. Người nào không vâng theo về sau đều hối hận. Ai kiềm chế được ý chí, không còn tham dục, liền đoạn trừ con đường sanh tử buồn khổ. Nếu chẳng luyến ái nhau, liền được thoát khỏi khổ đau. Cuộc đời vô thường, con người như bọt nước, cái này thành thì cái kia hoại, đâu có tồn tại”.

Đức Phật hỏi A-bạt:

www.daitangkinh.org

–Thầy của ông lấy gì để giảng dạy?

Thưa:

–Thầy của con dạy không được giết người, giết bò, không được trộm cắp vàng bạc, không được dâm dục với vợ thầy và vợ của đệ tử, không được uống rượu. Lúc bốn mươi tám tuổi mới được cưới vợ. Thầy của con dạy người suốt đời phải giữ tám giới này. Chẳng hay giới của Phật có ý nghĩa gì?

Đức Phật dạy:

–Những ai thích nghe hãy lắng nghe! Nếu có con nhà tộc tánh tìm đến, tự trình bày việc ưa thích giới của Phật, Ta sẽ tùy theo khả năng từng người mà truyền trao giới pháp. Người muốn tu tập tại nhà thì gọi là Thanh tín sĩ, phải giữ năm giới:

1. Không được ham giết hại các loài cầm thú, kể cả loài nhỏ bé nhất, không được làm tổn hại đến thân hình chúng, huống hồ lại cầm dao gây hành hạ chúng. Tâm nghĩ việc nhân từ, miệng không bảo giết.

2. Không được trộm cắp, tham lam đối với tài sản của cải người khác, lừa cân tráo đấu, dù như đồ vật nhỏ nhất cũng không được xâm chiếm của kẻ khác. Tâm phải nhớ điều nghĩa, miệng không được dạy người trộm cắp.

3. Không được ham dâm dục, xâm phạm vợ của người khác, không được xem sắc đẹp, không được nghe nhạc hay, tâm tu lễ cấm, lời nói không trái phép.

4. Không được nói dối, gièm pha, vu vạ để lời buộc tội người. Lời nói đúng lúc. Lời nói phải thành tín, tâm không được lộ rõ sự kiêu mạn, miệng không được khen chê.

5. Không được uống rượu, không tự ý say sưa. Tâm không nghiện rượu, miệng không nếm rượu. Rượu có ba mươi sáu thứ lỗi, chớ có khuyên người uống.

Đó gọi là giới luật nơi hàng Thanh tín sĩ của Ta.

Đức Phật dạy:

–Ta không kêu gọi người, nhưng người tự đến xin kính thọ giới và được dạy dỗ, bỏ ác làm theo thiện, kẻ hiền trí trong thiên hạ muốn làm Sa-môn, trước hết Ta hỏi: Do duyên gì mà được giác ngộ?

Phàm là con người, cần phải hiếu kính, lấy việc an dưỡng cha mẹ làm chính, nếu muốn học đạo cần phải báo ân cha mẹ. Cha mẹ có đồng ý, sau đó Ta mới nói giới Sa-môn cho họ. Có hai trăm năm mươi giới,

suốt đời phải giữ cho thanh tịnh, không được nửa đường phế bỏ, làm mất ân cúng dường. Nếu ai dốc lòng cầu thỉnh, tín tâm không chuyển, có thể phụng trì pháp luật như thế Ta mới ban giới pháp cho họ. Giới của Sa-môn lấy từ bi làm gốc, không được tàn sát các loài vật nhỏ bé nhất, luôn thương xót người vật xem như con đò, cũng không thù oán kiện cáo, mong người ngay thẳng, thường nhớ đến công ơn của cha mẹ và thầy bạn, siêng năng cầu đạo, nhằm độ thoát cho cha mẹ. Sa-môn không được tham lam, lừa đảo để chiếm đoạt tài vật của kẻ khác, thấy những của cải báu hãy xem như là cát bụi, người ta có cho cũng không lấy, nếu có lấy cũng không được giữ, phải đem cho những người cần dùng, thường thuyết giảng đức tính không tham cho mọi người.

Sa-môn không được có vợ để nối dõi, phải đề phòng tránh xa người nữ, đóng kín ngõ tình dục. Khi thấy sắc đẹp, mắt không được ngắm nhìn, hãy xem người già như mẹ, người trẻ như chị em, nếu tâm không định chỉ được phải quán bất tịnh để trừ hạnh dâm, có sanh tử đều do si ái.

Sa-môn không được nói dối, nói lời thêu dệt, gièm pha vu vạ để buộc tội người, thấy nghe như thật, điều phi nghĩa thì không rao truyền, hòa giải kẻ tranh chấp, nói hai bên đều tốt, nói lời từ tốn là nhằm giữ lấy sự chính đáng, không được nói đời tư của người khác.

Sa-môn không được ngâm vịnh, ca hát, múa vui, đùa giỡn và luận bàn chuyện xướng ca, cần phải siêng năng suy tư, ôn cũ để biết mới. Những điều Sa-môn nói, lời ấy ắt là của Pháp sư. Những ai không nghe, tâm ý chẳng được mở mang. Sáng tối tụng kinh, không được nhậm lẫn. Hãy tinh tấn thực hành điều cốt yếu của đạo, mục đích là để dứt trừ các thứ ô uế, vì người thuyết pháp, suy tư hợp với ý nghĩa.

Sa-môn không được mong nằm giường tốt đẹp, quần áo không được dùng tơ lụa thêu thùa, ăn uống không được tham đắm vị ngon, không được dùng đồ vàng bạc chạm trổ, chỉ nên dùng bình bát bằng đất nung, hoặc bằng thiếc.

Sa-môn không được uống rượu, ăn thịt, mong nhớ được nếm các mùi vị, không được uống rượu thuốc và đi đến các nơi chốn bán rượu.

Sa-môn không được lấy hương hoa xoa lên thân, xông ướp áo quần, phải nhớ kỹ đến sự trì giới.

Sa-môn không được mua kẻ sai khiến, hàng nô tỳ, cho mượn đồ vật và nhi đồng, hoặc có người đem đến cho mình, nhất thiết không

được nhận.

Sa-môn không được nuôi dưỡng các thứ súc vật, cưỡi xe, cưỡi ngựa buông lung tâm ý.

Sa-môn không được cất giữ lúa gạo. Mỗi sáng đi khát thực, không quá bảy nhà, nhà thứ nhất mà không được cho mới đến nhà thứ hai, giáp vòng bảy nhà mà không được thì chỉ nên uống nước mà thôi.

Sa-môn vào xóm làng, phải như chim ăn no rồi bay đi, không trông mong về chỗ còn lại, nếu không được ăn, tâm cũng không giận.

Sa-môn bỏ nhà, ở không cầu an lạc, không ham nhà tốt, chỉ ở các chốn núi rừng, cạnh đầm ao, bên gốc cây mà thôi.

Sa-môn không được buôn bán cầu lợi, suy nghĩ về cái này cái kia, cái nào là sang, cái nào là hèn.

Sa-môn không được bận bịu chuyện ruộng vườn, khai khẩn đất đai để trồng lúa thóc, nhớ nghĩ, vui thích công việc trồng.

Sa-môn không được bàn luận về sự vui thích đối với đất đai, sông nước hương hoa; phải nhất tâm suy nghĩ về đạo, ngoài ra không được suy nghĩ cái gì khác.

Sa-môn không được bàn về chuyện làng xóm, thành ấp, quốc gia, xấu tốt, cao thấp.

Sa-môn không được bình luận về cơ nghiệp của đồng đạo như ruộng, nhà, lúa thóc, y phục, đồ ăn uống, kia thì có, đây thì không.

Sa-môn không được nằm mà đàm luận, ăn mà nói chuyện, không được dự đoán việc chính sự, binh bị, việc hành quân đánh chiếm, được thua.

Sa-môn không được nói về y phục, thức ăn tốt xấu, ngon dở, cho đến khen chê nước suối tốt xấu.

Sa-môn không được nói về hình tướng tốt xấu của các loài súc sanh. Đó là sự đàm luận của kẻ ngu, chứ không phải là sự luận bàn của đạo pháp.

Sa-môn không được tự xưng là mình hiểu kinh, còn kẻ khác thì không thông, phải tự trách mình không phải kẻ hiền, không được cao ngạo, kiêu căng.

Sa-môn giảng pháp, không được nói: “Kinh của tôi thì hay còn kinh của ông thì bị vướng mắc, giới của tôi thực hành thanh tịnh, giới của ông thực hành thì ô uế”. Không được nói: “Thầy của tôi thì sáng suốt, thầy của ông thì không sáng suốt”. Kinh Phật thống nhất, chỗ quy

về không hai. Kẻ có chí khí còn trẻ hãy tự gánh vác, thể hiện, không nên khen chê. Không được cho rằng: “Ta thuộc về dòng họ lớn, còn tộc của ông thì chẳng ra gì”. Không được tự nói: “Điều ông giảng nói không bằng ta”.

Sa-môn không được tự cho các thứ giường ghế, áo quần, gối, đồ nằm của ta tốt đẹp, còn của người khác thì thô sơ, không được soi gương cạo râu, tưởng nhớ đến những vật mịn, trơn. Không được xem các trưởng giả đấu giá những người nghèo hèn và các loài súc sanh đấu húc. Không được bắt chước lối dùng hai tay đánh nhau, không được chơi cờ “xu bồ”, bài bạc, xem kết quả của các trò chơi, biếng nằm chờ ăn. Không được nghĩ đến phương nào, quận nào, từ kia lại đây hết bao nhiêu dặm đường. Không được làm thầy thuốc cho con trai, con gái và cho bò, ngựa. Không được dạy người nói năng lung tung hay không nên nói năng. Không được tập giỡn với binh đao gậy gộc, ném đạn vui chơi. Không được học xem tướng nam nữ, nghèo giàu, sang hèn, có tướng, không tướng và tướng trạng của sáu thứ gia súc. Không được theo đòi việc bói quẻ về sự phong phú hay nghèo nàn của những năm tai biến, hạn hán.

Sa-môn không được xem coi về lịch số, đoán mặt trời mặt trăng đầy vơi hay bị che lấp, sao xấu biến hiện, núi sập, động đất, mưa gió trong năm, tất cả đều không được học.

Sa-môn quá ngộ không được ăn, y phục, thức ăn uống thô sơ, tâm không oán hận, bình bát thường mang dưới hông trái, dù đến nơi nào cũng không lo đói lạnh, thường mang bình bát bên thân, như chim có cánh, miệng không được ăn phi thời, sáu căn thường đoan chánh, tâm biết hổ thẹn, không sân, không hận vì thân khổ, nguyện giữ giới kinh, mắt không liếc sắc; tai, mũi, lưỡi, thân, tiếp xúc điều tốt hay xấu mà tâm vẫn không động, hãy tiết chế trong việc ăn uống để thân không đói cũng không no, để cơ thể được nghỉ ngơi, giả như có ngủ cũng không lâu, giữ chí thanh cao, luôn gắn bó với nẻo Nê-hoàn giải thoát. Thí như con hiếu, sáng chôn cha mẹ, thương khóc nhớ tưởng, chẳng phút nào quên. Sa-môn của Ta ở đây giữ chí hành đạo, khi ngồi thì thiền tư, lúc đứng dậy thì tụng niệm, thường tỉnh giác, tinh tấn, đừng trái với giới hạnh. Đó là đệ tử của Phật.